

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 61/2022/DS- ST

Ngày: 05-12-2022.

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tài**.

- Ông **Phạm Đức Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 126/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn N** -Sinh năm 1964 và bà **Đỗ Thị Minh Đạt**-Sinh năm 1965. Địa chỉ: 133, Trần Nguyên Hãn, phường 2, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Ông Bùi Văn N ủy quyền cho bà Đỗ Thị Minh Đạt.

Bị đơn: Ông **Đỗ Xuân T** -Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 6, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc Nhi**, Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung Thành**- Chức vụ: Phó chủ tịch.

-Bà Trịnh Thị Tâm, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

-Chị Đỗ Thị Huyền Trang, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

-Anh Đỗ Mạnh Hùng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

-Chị Đỗ Thị Thanh Loan, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Năm bà Đạt ông Thắng có mặt tại phiên tòa. Ông Thành, bà Tâm, bà Trang, bà Loan, anh Hùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020 cùng những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Vào năm 1999 vợ chồng ông Năm bà Đạt sinh sống ở huyện Đa Tẻ thì được biết UBND huyện Bảo Lâm có chủ trương bán đất làm nhà ở nên vợ chồng ông Năm bà Đạt đăng ký mua và được UBND huyện Bảo Lâm bán 01 lô đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, sau khi vợ chồng ông Năm bà Đạt đóng tiền mua đất cho nhà nước thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590, khi mua đất nhà nước có giao đất cho vợ chồng ông Năm bà Đạt tại thực địa, do chưa có nhu cầu sử dụng nên vợ chồng Năm bà Đạt để đất trống một thời gian nhưng vợ chồng ông Năm bà Đạt thường xuyên kiểm tra, sau này do cần tiền vợ chồng ông Năm bà Đạt có ý định chuyển nhượng thửa đất trên thì xảy ra tranh chấp với ông Thắng. Vợ Chồng Năm bà Đạt khẳng định hiện nay thửa đất trên vợ chồng ông Năm bà Đạt chưa chuyển nhượng cho ai.

Do thửa đất trên vợ ông Năm bà Đạt mua hợp pháp của nhà nước do vậy vợ chồng ông Năm bà Đạt đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm công nhận diện tích đất 300 m² thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Năm bà Đạt và yêu cầu ông Thắng phải tự tháo dỡ và di dời tài sản trên đất.

Ý kiến ông Thắng: Hiện nay vợ chồng ông Năm bà Đạt đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm công nhận diện tích đất 300 m² thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Năm bà Đạt. Ông Thắng không đồng ý và ông Thắng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Bảo Lâm cấp cho hộ ông bà Bùi Văn N vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590 vì nguồn gốc diện tích đất 300 m² thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là do ông khai phá vào năm 1985 thời gian này ông từ bộ đội chuyển ngành sang Nông trường chè, trong thời gian công tác tại Nông trường chè ông phát hiện 01 diện tích đất khoảng 400 m² bỏ hoang quỳ và cỏ mọc cùng giây thép gai nên ông xin phép Nông trường khai hoang để làm nhà ở bán quán và được Nông trường đồng ý bằng văn bản xác nhận ngày 14/12/1987, phần diện tích đất ông khai hoang chính là 300 m² đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm hiện nay và một phần diện tích đất thuộc thửa 14, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ông Năm bà Đạt yêu cầu ông Thắng trả lại 292,7 m² đất thuộc một phần thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo bản đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 18/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm và buộc ông Thắng phải di dời tài sản trên đất.

Bị đơn trình bày bổ sung: Ông Thắng khẳng định hiện nay trên phần đất tranh chấp chỉ còn lại 02 cây bơ và 01 chòi mái lợp tôn khung và cửa bằng sắt chiều ngang 2,8 m x chiều dài 4,6 m còn lại các tài sản khác ông đã tự tháo dỡ, đồng thời ông

Thắng trình bày hiện nay ông là người trên 60 tuổi nên ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất” với ông Đỗ Xuân T .

Công nhận 292,7 m² đất thuộc một phần thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là của ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt.

Bác yêu cầu của ông Đỗ Xuân T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Văn N đối với thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng được UBND huyện Bảo Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590.

Về chi phí tố tụng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” với ông Đỗ Xuân T đối với thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông Đỗ Xuân T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Bảo Lâm cấp cho hộ ông bà Bùi Văn N vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Tại phiên tòa ông Nguyễn Trung Thành, Bà Trịnh Thị Tâm, Chị Đỗ Thị Huyền Trang, Anh Đỗ Mạnh Hùng, Chị Đỗ Thị Thanh Loan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Diện tích 300 m², thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Nguồn gốc đất do vợ chồng ông Năm bà Đạt mua của nhà nước, còn ông Thắng cho rằng do ông khai phá từ năm 1985. Qua xem xét các chứng cứ do các đương sự xuất trình cùng những lời trình bày của các đương sự thì thấy rằng hiện nay toàn bộ phần diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn N nguồn gốc diện tích đất trên nhà nước giao và thu tiền sử dụng đất ông Năm bà Đạt

đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, ông Thắng cho rằng diện tích đất trên do ông khai phá năm 1985 trong quá trình giải quyết vụ án ông Thắng cung cấp cho Tòa án 01 thông báo số 49/CCT ngày 07/03/2011 về việc xác nhận số thuế đã nộp cho NNT, người nhận là ông Đỗ Xuân T. Ông Thắng cho rằng số tiền thuế này là nộp thuế đất thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tại văn bản số 6768/CCT-BPMC ngày 03/6/2022 của Chi cục Thuế khu vực Bảo Lộc – Bảo Lâm trả lời huyện Bảo Lâm hình thành năm 1994 trên cơ sở chia tách huyện Bảo Lộc, thời điểm đó chưa có quy hoạch khu dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An.

Chi cục Thuế không thể xác định số lô thửa tờ bản đồ trong việc nộp thuế nhà đất từ ngày 28/5/1994 đến ngày 06/5/2010 của ông Đỗ Xuân T.

Ông Thắng cung cấp 01 đơn xin làm nhà và mở quán đề ngày 20/11/1987 có xác nhận của Nông trường chè 26/3 cũng không có cơ sở để chứng minh diện tích đất tranh chấp là do ông khai phá, hơn nữa nếu đất tranh chấp trên do ông khai phá thì thuộc sự xác nhận của chính quyền địa phương, xung quanh phần đất tranh chấp ông Thắng trình bày có khoảng 7.000 m² đất của gia đình ông khai phá và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

[4] Tại văn bản số 3516 ngày 29/11/2021 của UBND huyện Bảo Lâm trả lời văn bản của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm thì toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng được UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi tại quyết định số 934/QĐ-UB ngày 22/9/1997 của Nông trường chè 26/3 đã thanh lý, hóa giá giao cho UBND huyện Bảo Lâm đưa vào quy hoạch đất ở khu dân cư ven quốc lộ 20 xã Lộc An. Tại báo cáo số 84/TNMT ngày 04/8/2014 của phòng Tài nguyên và môi trường huyện Bảo Lâm cho rằng ông Đỗ Xuân T đề nghị UBND huyện Bảo Lâm cho gia đình ông được mua lại thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vì nguồn gốc đất này là do gia đình ông khai phá.

Qua kiểm tra rà soát thì thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn N có thu tiền sử dụng đất, do vậy ông Đỗ Xuân T đề nghị UBND huyện Bảo Lâm cho gia đình được mua lại thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là không đủ điều kiện để UBND huyện Bảo Lâm xem xét giải quyết.

Tại văn bản số 3108/UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Bảo Lâm cho biết theo biên bản đối thoại ngày 25/7/2014 giữa phòng Tài nguyên và môi trường, UBND xã Lộc An, Công ty chè Ngọc Bảo cùng ông Đỗ Xuân T và báo cáo số 84/TNMT ngày 04/8/2014 của Phòng Tài nguyên môi trường về việc xử lý đơn của ông Đỗ Xuân T thì diện tích 781 m², trong đó có 173 m² thuộc thửa 173; 608 m² thuộc thửa 456, tờ bản đồ 30 xã Lộc An trước đây đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty chè Lâm Đồng.

Theo ý kiến Công ty chè Ngọc Bảo toàn bộ diện tích đất trên sau khi UBND tỉnh thu hồi tại quyết định số 934/QĐ-UB ngày 22/9/1997 của Nông trường chè 26/3 giao cho UBND huyện Bảo Lâm đưa vào quy hoạch đất ở khu dân cư ven quốc lộ 20 xã Lộc An, Công ty đã thực hiện đền bù hỗ trợ cho các hộ dân.

Hộ ông Nguyễn Xuân Thắng có nhận khoán 1.000 m² đất của Nông trường chè 26/3. Năm 1997 khi nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất này đã được nhà nước bồi thường, hỗ trợ.

Về chính sách nhà nước đã giải quyết cho hộ ông Thắng được mua lô đất 12, khu C khu dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện tại do thời gian quá lâu, quá trình luân chuyển và lưu trữ hồ sơ qua nhiều năm nên các hồ sơ liên quan đến việc đền bù, hỗ trợ tại vị trí đất trên không tìm thấy.

Từ những căn cứ trên có cơ sở khẳng định toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là do vợ chồng ông Năm bà Đạt được nhà nước giao đất có thu tiền, không có cơ sở khẳng định diện tích đất tranh chấp là do ông Thắng khai phá.

Theo bản đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 18/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm thì diện tích đất còn lại theo thực tế là 292,7 m², trên diện tích đất tranh chấp hiện nay còn lại 02 cây bơ, 01 chòi mái lợp tôn khung và cửa bằng sắt chiều ngang 2,8 m x chiều dài 4,6 m, còn lại các tài sản khác ông Thắng đã tự tháo dỡ.

Do vậy căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự và Điều 166; Điều 202; Điều 203 Luật đất đai cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Văn N** và bà **Đỗ Thị Minh Đạt** về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất” với ông **Đỗ Xuân T**.

Công nhận 292,7 m² đất thuộc một phần thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là của ông Năm bà Đạt.

Buộc ông Đỗ Xuân T phải tự tháo dỡ và di dời tài sản trên đất là 02 cây bơ, 01 chòi mái lợp tôn khung và cửa bằng sắt chiều ngang 2,8 m x chiều dài 4,6 m.

Đối với yêu cầu của ông Thắng về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Bảo Lâm cấp cho hộ ông Bùi Văn N vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590 đối với thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Thấy rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho hộ ông Bùi Văn N là đúng theo quy định và trình tự thủ tục của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Thắng.

[5] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền 1.839.000 đồng, trong đó chi phí đo vẽ là 639.000 đồng, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của ông Năm bà Đạt được chấp nhận nên ông Thắng phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng trên, Toàn bộ số tiền 1.839.000 đồng chi phí tố tụng ông Năm bà Đạt đã tạm đóng do vậy cần buộc ông Thắng phải trả lại cho ông Năm bà Đạt 1.839.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đỗ Xuân T là người cao tuổi (Trên 60 tuổi) nên miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Thắng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 9 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự và Điều 166; Điều 202; Điều 203 Luật đất đai. Xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Văn N** và bà **Đỗ Thị Minh Đạt** về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất” với ông **Đỗ Xuân T** .

Công nhận 292,7 m² đất thuộc một phần thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là của ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt. Buộc ông Đỗ Xuân T phải giao lại cho ông Năm bà Đạt 292,7 m² đất thuộc một phần thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt quản lý sử dụng (Phần đất ông Thắng có trách nhiệm giao cho ông Năm bà Đạt theo bản đồ đặc chính lý bản đồ địa chính ngày 18/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm) có tứ cận một phía giáp đường đất, một phía giáp quốc lộ 20, một phía giáp thửa 12, một phía giáp thửa 14 tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Thắng có trách nhiệm tự tháo dỡ và di dời tài sản trên đất được công nhận cho ông Năm bà Đạt gồm 02 cây bơ, 01 chòi mái lợp tôn khung và cửa bằng sắt chiều ngang 2,8 m x chiều dài 4,6 m.

Ông Thắng không tự tháo dỡ và di dời tài sản trên thì ông Năm bà Đạt có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Bác yêu cầu của ông Đỗ Xuân T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Văn N đối với thửa 13, tờ bản đồ C 2 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng được UBND huyện Bảo Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 08/11/1999, số sổ P 761590.

2/Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đỗ Xuân T phải trả lại cho ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt 1.839.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Đỗ Xuân T .

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị Minh Đạt 46.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019863 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan).

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

